

Bản án số: 147/2020/HSST
Ngày: 21/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Hải - Cán bộ hưu trí phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Vũ Thị Luyến - Chủ tịch Hội phụ nữ xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/HSST ngày 16/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, tên gọi khác: không; sinh ngày 06/6/2000, tại Phổ Yên – Thái Nguyên; Trú tại: xóm PT, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Đỗ Thị S; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo N: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1976, Trú tại: xóm PT, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Nguyễn Ngọc T – Luật sư – Văn phòng

Luật sư TH – Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên;

Địa chỉ: Số nhà 18, ngõ 30, đường Z115, tổ 7, phường TT, thành phố Thái Nguyên (có mặt).

Bị hại: Anh Hoàng Anh D, sinh năm 1971 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lương Thị L, sinh năm 1980; Trú tại: xóm HD, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1962, địa chỉ: xóm PT, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đức B – Luật sư – Công ty Luật TNHH MTV HT - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: tầng 3, số 156, phố TV, phường MD, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1966

Trú tại: Xóm KL, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

- Cháu Hoàng Văn L, sinh ngày 23/02/2007 và Hoàng Hải V, sinh ngày 03/12/2016; Người đại diện hợp pháp cho cháu L và cháu V: chị Lương Thị L, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: xóm HD, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977, địa chỉ: xóm KĐ, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1982, địa chỉ: xóm KL, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

- Chị Vũ Thị Bích N, sinh năm 1984, địa chỉ: xóm PT, xã PT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh T, anh H, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2017, anh Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô BKS 20L7-4160 (xe của anh D) cùng với anh Trần Văn H và Nguyễn Đình T, mỗi người điều khiển 01 xe mô tô theo hướng Đại Từ đi Phổ Yên, từ nhà anh D đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã PT (viết tắt là UBND) để hộ đám cưới. Đến

khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh D điều khiển xe mô tô đến đoạn Km 27, đường tỉnh lộ 261, thuộc địa phận xóm PT, xã PT, Phở Yên, Thái Nguyên (gần đến cổng trụ sở UBND xã PT), anh D bật xi nhan trái và điều khiển xe chuyển hướng sang đường để vào cổng UBND xã Phúc Thuận. Lúc này, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 20L3-9228 (xe của bà C) đi cùng chiều và đi phía sau xe của anh D. Thấy xe mô tô do anh D đang điều khiển sang đường, do không làm chủ được tốc độ nên N đã điều khiển xe mô tô đánh lái sang phía bên trái đường để vượt xe mô tô của anh D nhưng không vượt được, nên đầu xe mô tô của N đã đâm va vào phần bên trái xe mô tô do anh D điều khiển khiến cả hai xe mô tô bị đổ ra đường. Hậu quả: anh Hoàng Văn D bị thương tích nặng, chấn thương sọ não, di chứng liệt tứ chi mức độ nặng, khuyết xương thái dương đỉnh phải, phải đi cấp cứu tại bệnh viện 91 sau đó chuyển xuống điều trị tại bệnh viện Việt Đức – Hà Nội, rồi về nhà điều trị tại nhà, đến ngày 08/4/2019 thì anh D chết, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc Km 27, đường tỉnh lộ 261, thuộc địa phận xóm Pt, xã Pt - Phở Yên - Thái Nguyên. Đây là đoạn đường trải nhựa thẳng, phẳng, chiều rộng lòng đường 5,4m. Chờn mép đường phải hướng ĐT - PY làm mép đường chuẩn, chờn cột điện số 68V95 làm điểm mốc cố định xác định các vị trí dấu vết cụ thể như sau:

- Vị trí (1) là vết cà có kích thước (0,01x4,40)m, chiều hướng ĐT - PY, đo từ điểm đầu vết cà vào mép đường chuẩn theo đường thẳng vuông góc được 4,4m. Điểm cuối vết cà kết thúc tại tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 20L7-4160.

- Vị trí (2) là vết cà có kích thước (0,01x2,10)m có chiều hướng ĐT - PY. Đo từ điểm đầu vết cà vào mép đường chuẩn được 5m. Điểm cuối vết (2) trùng với tay cầm tay lái bên trái xe mô tô BKS 20L7-4160, đo vào mép đường chuẩn được 5,6m.

- Vị trí (3) là xe mô tô BKS 20L7-4160, xe nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng mép đường phải hướng ĐT-PY, đuôi xe quay hướng mép đường trái hướng ĐT-PY. Đo từ tâm trục bánh trước xe (3) vào mép đường chuẩn được 4,9m. Đo từ tâm trục bánh sau xe (3) vào mép đường chuẩn được 6,2m. Đo từ tâm trục bánh sau xe (3) vuông góc với vùng máu kích thước (0,6x0,25)m theo chiều hướng Đại Từ - Phở Yên được 1,15m.

- Vị trí (4) là vùng máu kích thước (0,6x0,25)m, đo từ tâm vùng 4 vào mép đường chuẩn được 6,5m.

- Vị trí (5) là xe mô tô BKS 20L3-9228. Đo từ tâm trục bánh trước xe (5) vào mép đường chuẩn 8,1m. Đo từ tâm trục bánh sau xe (5) vào mép đường chuẩn được 7,5m. Đầu xe (5) quay hướng Phở Yên, đuôi xe quay hướng Đại

Từ. Đo từ tâm trục bánh sau xe (3) đến tâm trục bánh sau xe mô tô (5) theo đường thẳng vuông góc hướng Đại Từ - Phổ Yên được 2,3m.

- Vị trí (6) là vết cà có kích thước (2,9x0,01)m có chiều hướng Đại Từ - Phổ Yên. Đo từ điểm đầu vết (6) vào mép đường chuẩn được 7,3m. Đo từ điểm cuối vết (6) vào mép đường chuẩn được 8,5m. Đo từ điểm đầu vết (6) đến trục sau xe (5) được 1,2m. Điểm cuối vết (6) là vị trí bên trái tay nắm của xe (5).

- Vị trí (7) là mảnh nhựa vỡ màu đỏ kích thước (0,15x0,1)m. Đo từ tâm vết (7) vào mép đường chuẩn được 5,4m. Đo từ tâm vết (7) đến trục sau xe (3) được 4,0 m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn:

- Xe mô tô BKS 20L3- 9228:

+ Vỡ toàn bộ cụm đèn xi nhan phía trước hai bên, hai cánh yếm phía trước, mặt đồng hồ công tơ mét.

+ Cụm càng phía trước bị ngoại lực tác động làm biến dạng.

+ Phần đầu cùng giảm xóc bên phải người lái có vùng mài trượt bám dính vật chất màu đen kích thước (3x0,5)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc xuống mặt đường được 6,5cm.

+ Toàn bộ phần giảm xóc bên phải người lái bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 5cm.

+ Tại phần má lốp trước bên phải có 01 vùng mài trượt mất bụi và cao su kích thước (20x3)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc đến chân van ngược chiều kim đồng hồ được 30cm.

+ Tại phần đầu cùng tay nắm bên phải người lái có vùng mài trượt xước nhựa kích thước 3,3cm.

+ Tại phần chân gương chiếu hậu bên phải người lái có vùng mài trượt xước kim loại kích thước (1x1)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc xuống mặt đất được 102cm.

+ Tại phần cần đạp phanh bên phải người lái bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên lệch so với vị trí ban đầu 20cm.

+ Đỡ chân bên phải người lái bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 5cm.

+ Gãy mất đỡ chân bên trái phía trước người lái.

- Xe mô tô BKS 20L7-4160:

+ Tại phần ốp nhựa xung quanh đèn xi nhan bên trái người lái có 01 vùng mài trượt mất sơn và nhựa kích thước (6x3)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc xuống mặt đất được 104cm.

+ Gương chiếu hậu bên trái người lái bị ngoại lực tác động làm di lệch từ trước về sau, lệch so với vị trí ban đầu 20cm.

+ Ốp nhựa phía ngoài gương chiếu hậu trái có vết mài trượt xước nhựa kích thước (3x2)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc xuống mặt đất được 107cm.

+ Đầu cùng tay nắm bên trái người lái có vùng mài trượt, xước kim loại kích thước (3x3)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc xuống mặt đất được 105cm.

+ Vỡ nứt cánh yếm bên trái, vết nứt dài 15cm. Đo từ tâm vùng này xuống mặt đất được 70cm.

+ Tại phần ốp giảm xóc phía trước bên trái có vùng mài trượt bám dính vật chất màu nâu đỏ dạng sơn kích thước (10x4)cm. Đo từ tâm vùng này xuống góc vuông mặt đất được 55cm. Tại giảm sóc phía trước, bên trái có vùng mài trượt bám dính vật chất màu đen dạng cao su kích thước (10x4)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc xuống mặt đất được 15cm.

+ Để chân bên trái người lái bị ngoại lực tác động biến dạng di lệch theo chiều hướng từ sau về trước, lệch so với vị trí ban đầu 9cm.

+ Tay xách bên trái xe có vùng mài trượt xước nhựa bám dính đất kích thước (10x3)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc xuống mặt đất được 80cm.

+ Tại phần kim loại bắt để chân phía sau bên trái người lái có vùng mài trượt kim loại kích thước (3x6)cm. Đo từ tâm vùng này vuông góc xuống mặt đất được 33cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 83 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: *“Giá trị thiệt hại của xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu GENIE, BKS 20L3-9228 là 1.230.000 đồng.”*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 85 ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: *“Giá trị thiệt hại của xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20L7-4160 là 800.000 đồng.”*

Tại Bản kết luận giám định số: 112 ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên, kết luận về thương tích của anh Hoàng Văn D: *“Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não làm tổn thương não gây di chứng tổn thương chức năng thần kinh liệt tứ chi mức độ nặng; Khuyết xương thái Lương đỉnh phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 96%”*.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai: Bản thân N chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2017, N tự ý lấy chiếc xe mô tô BKS 20L3-9228 của bà Đỗ Thị C để đi cắt tóc. N điều khiển xe đi theo hướng PT – PY. Khi đi đến đoạn đường cong cua, gần đến cổng trụ sở UBND xã PT, N điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 60 km/h không giảm tốc độ. Khi xe cách cổng UBND xã PT khoảng 30m, N quan sát thấy có 03 xe mô tô do 03 người điều khiển ở bên tay phải đường theo hướng di chuyển của N. Lúc này có 02 xe đi phía trước, trong đó có 01 xe mô tô màu xanh (N không rõ BKS) là xe mô tô của anh Hoàng Văn D điều khiển chuyển hướng sang đường với vận tốc khoảng 10-15 km/h và 01 xe mô

tô nữa chuẩn bị chuyển hướng đi ngay phía sau xe mô tô của anh D. N không phanh xe giảm tốc độ mà điều khiển xe sang bên trái đường để vượt lên nhưng không vượt được nên xe đầu xe mô tô của N đã đâm va vào phần bên trái xe mô tô do anh D điều khiển khiến 02 xe bị đổ ra đường. N và anh D đều bị thương tích sau đó được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Về trách nhiệm dân sự, quá trình giải quyết vụ án gia đình Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh D số tiền là 15.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Văn D là ông Hoàng Văn Đ yêu cầu Nguyễn Văn N phải bồi thường các khoản chi phí gồm: Chi phí khám, chữa bệnh và điều trị tại bệnh viện 05 tháng với tổng số tiền 650.000.000 đồng, chi phí điều trị tại nhà là 71.944.000 đồng (gồm các khoản: Chụp CT 3 lần = 1.500.000đồng; tiền nhà trọ Việt Đức = 990.000đ; thay xông điều trị tại nhà 13.200.000đ; mua thuốc điều trị tại nhà = 13.320.000đ, mua thuốc ngoài ở Việt Đức = 45.024.000đ) chi phí mai táng là 30.700.000 đồng, trả công thuê người chăm nuôi ông D lúc ở viện cũng như lúc ở nhà, tiền thuốc và thuê bác sỹ đến nhà thay xông điều trị tại nhà, tiền công thuê người nuôi ông D ở viện Việt Đức là 32 ngày. Mỗi ngày 2 người một ngày công gia đình phải trả là 200.000đồng (thời gian nằm ở Việt Đức là 32 ngày x 400.000đ = 12.800.000đ; Điều trị tại viện C Thái Nguyên là 3 tháng 20 ngày số ngày công là 110 ngày mỗi ngày 2 người (công chi trả cho hai người là 220 ngày x 400.000đ = 44.000.000đ. Thời gian điều trị tại nhà từ 23 tháng 5 năm 2017 đến ngày 8/4/2019 thì chết, tổng là 23 tháng 10 ngày, gia đình phải chi trả công người chăm sóc ông D tại nhà = 13.400.000đ tổng cộng là 70.200.000 đồng. Tổng cộng số tiền đại diện bị hại yêu cầu bị cáo N phải bồi thường là 822.844.000 đồng. Ngoài ra, N còn phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 con của anh D cho đến khi tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSPY ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: “Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo N và đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường

cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền: 600.000.000đồng (sáu trăm triệu đồng) và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu V cho chị L theo quy định của pháp luật. Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ: Nhất trí với tội danh đã truy tố đối với bị cáo N. Về điều luật áp dụng do khi phạm tội bị cáo mới 16 năm 6 tháng 25 ngày tuổi nên chưa có tài sản riêng, bị cáo đã nhờ mẹ đến để bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000đồng. Do vậy đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra người bị hại cũng có lỗi là khi tham gia không đội mũ bảo hiểm đây chính là nguyên nhân chính gây chấn thương sọ não, sau khi biết có việc khởi tố bị can bị cáo đã ra đầu thú, tích cực hợp tác trong quá trình điều tra đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Vì vậy đề nghị xử bị cáo dưới khung hình phạt. Mặt khác việc truy nã đối với bị cáo N là do quá trình xác minh bị cáo không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra mới ra quyết định truy nã chứ không phải sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn như quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2012 ngày 09/10/2012. Nếu có thể đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại số tiền bồi thường là 600.000.000đồng và cấp dưỡng nuôi hai con của anh D theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt và trách nhiệm dân sự. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Đôi đáp của Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như luận tội, xác định bị hại anh D không có lỗi. Về hình phạt quyết định như thế nào là do Hội đồng xét xử quyết định.

Nói lời sau cùng bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là sai, xin lỗi đại diện của bị hại, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình và đi làm để có tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị

xã Phở Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về điều luật áp dụng: Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt bằng nhau. Tội phạm xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Nên việc truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 01/01/2017, anh Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô BKS 20L7-4160 đi theo hướng ĐT-PY, khi đi đến Km 27, đường tỉnh lộ 261, thuộc địa phận xóm PT, xã PT, Phở Yên, Thái Nguyên, anh D bật xi nhan trái và điều khiển xe chuyển hướng sang bên tay trái đường để rẽ vào cổng trụ sở UBND xã PT thì bị xe mô tô BKS 20L3-9228 do Nguyễn Văn N điều khiển đi hướng cùng chiều, ở phía sau, N không có bằng lái xe theo quy định, không làm chủ tốc độ đã điều khiển xe đánh lái sáng trái đường để vượt thì đâm va vào phần bên trái xe mô tô do anh D điều khiển khiến cả hai xe mô tô bị đổ ra đường. Hậu quả: anh D bị thương tích nặng, chấn thương sọ não, di chứng liệt tứ chi mức độ nặng, khuyết xương thái dương đỉnh phải, phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Việt Đức – Hà Nội sau đó về nhà nằm điều trị, tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 96%, đến ngày 08/4/2019 thì chết. Hai xe mô tô hư hỏng nhẹ, tổng thiệt hại là 2.030.000 đồng. Khi phạm tội bị cáo N được 16 năm 06 tháng 25 ngày tuổi. Đến ngày xét xử bị cáo đã thành niên, nên xét xử theo thủ tục chung. Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn, dấu vết để lại trên các phương tiện, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định lỗi trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông là do N điều khiển xe mô tô không có bằng lái, khi đi đến khu vực công sở tập trung bên đường, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền phía trước xe của mình, vượt xe không đảm bảo an toàn và không đi đúng phần đường đã vi phạm khoản 5 Điều 5 và khoản 1 Điều 12 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Điều 5 Luật giao thông đường bộ quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ: ” Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp

sau: ...5. Qua khu vực có... công sở tập trung bên đường... Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường: ” 1... Khi điều khiển xe chạy với tốc độ từ 60 km/h trở xuống ... người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn.” Theo đó hành vi nêu trên của Nam đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: Các hành vi bị nghiêm cấm...9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định về: Quy tắc chung: 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Điều 12 quy định: Tốc độ và khoảng cách giữa các xe: 1. Người lái xe... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước của mình.” Điều 14 quy định về vượt xe: ..2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về phía bên phải. Trường hợp anh D sang đường đối với N không thuộc trường hợp bất khả kháng hay sự kiện bất ngờ, anh D không có lỗi. Nên hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999.

Do đó bản Cáo trạng số 113/CT-VKSPY ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 có nội dung:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng... của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tài sản và tính mạng của người khác. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi gây án xong bị cáo không có mặt ở địa phương, cơ quan điều tra đã phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Đến ngày 22/01/2020 bị cáo ra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Tại thời điểm phạm tội bị cáo được 16 năm 06 tháng 25 ngày tuổi, do vậy cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Thấy cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp quá cao, bởi khi phạm tội bị cáo là vị thành niên. Theo quy định tại khoản 6 Điều 91BLHS về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội : “ ... Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người dưới 18 tuổi được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất; Điều 101 BLHS quy định về tù có thời hạn: “... nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định”. Do vậy chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới khung hình phạt.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra và phân đầu tại phiên tòa người đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền viện phí, tiền thuốc, tiền ngày công không lao động được của anh D và người phục vụ anh D từ khi tai nạn xảy ra đến khi anh D chết là hơn 2 năm, tiền tổn thất tinh thần cho những người thân của anh D thuộc hàng thừa kế thứ nhất, tiền thuê người chữa bệnh cho anh D tại nhà, tiền mai táng phí. Với tổng số tiền là 822.844.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 con của anh D cho đến khi tròn 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Quá trình tranh luận về sau người đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 con của anh D cho đến khi tròn 18 tuổi theo quy định của pháp luật cụ thể là 1.500.000 đồng/1 con. Bị cáo D nhất trí với yêu cầu bồi thường này của bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và cũng phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này.

Đối với hai xe bị hư hỏng nhẹ gia đình anh D và bà C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra việc giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS 1999; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, 90,91,101 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/01/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587,590,591,593, 601 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại: Bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Hoàng Anh D (đã chết) số tiền 600.000.000đồng (sáu trăm triệu đồng) người nhận tiền bồi thường là chị Lương Thị L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo không thi hành được khoản tiền trên, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Văn L, sinh ngày 23/02/2007 và Hoàng Hải V, sinh ngày 03/12/2016 cho chị Lương Thị L mỗi cháu là 1.500.000đồng/ tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2017 cho đến khi cháu L, cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi. Người nhận tiền cấp dưỡng cho cháu L, cháu V là chị Lương Thị L.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nam phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và

28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự, án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã PT
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy